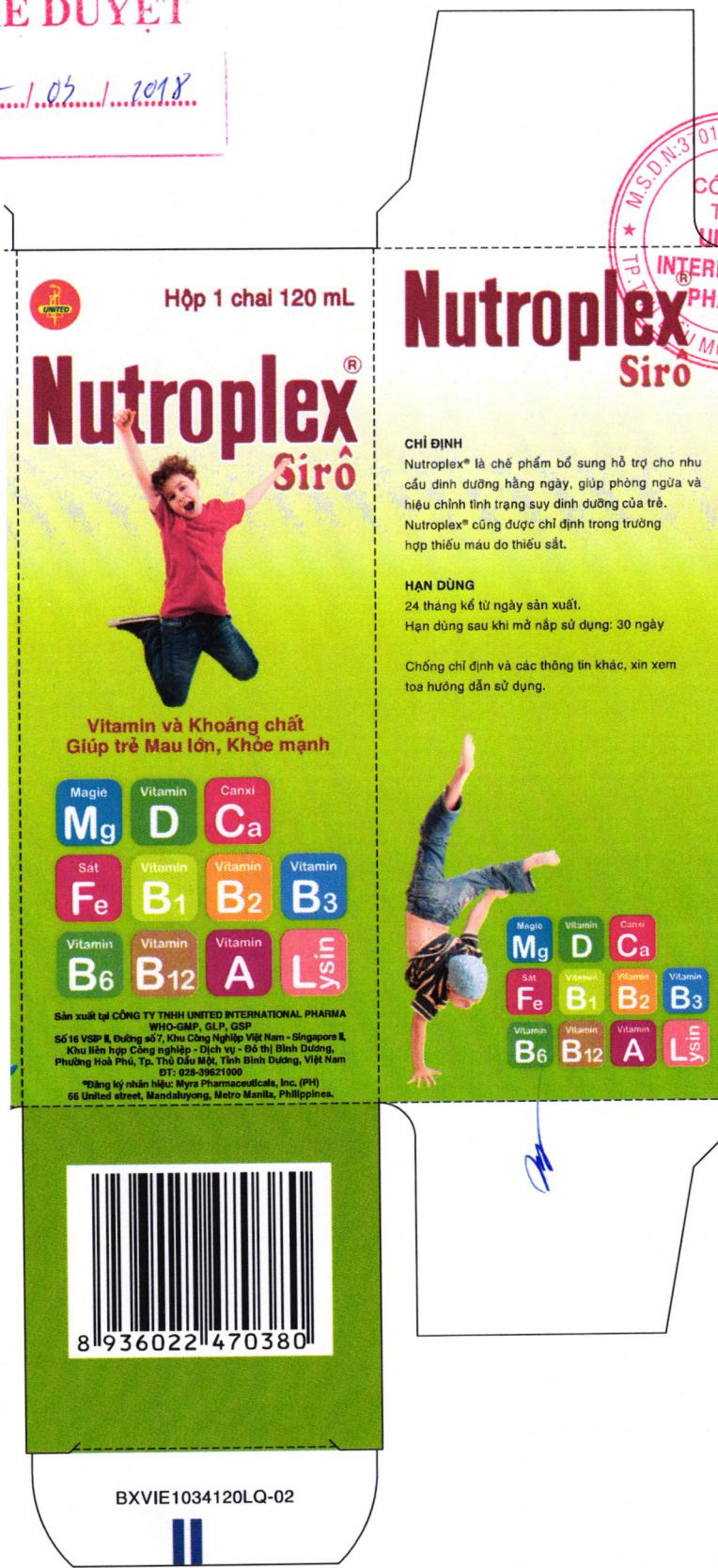


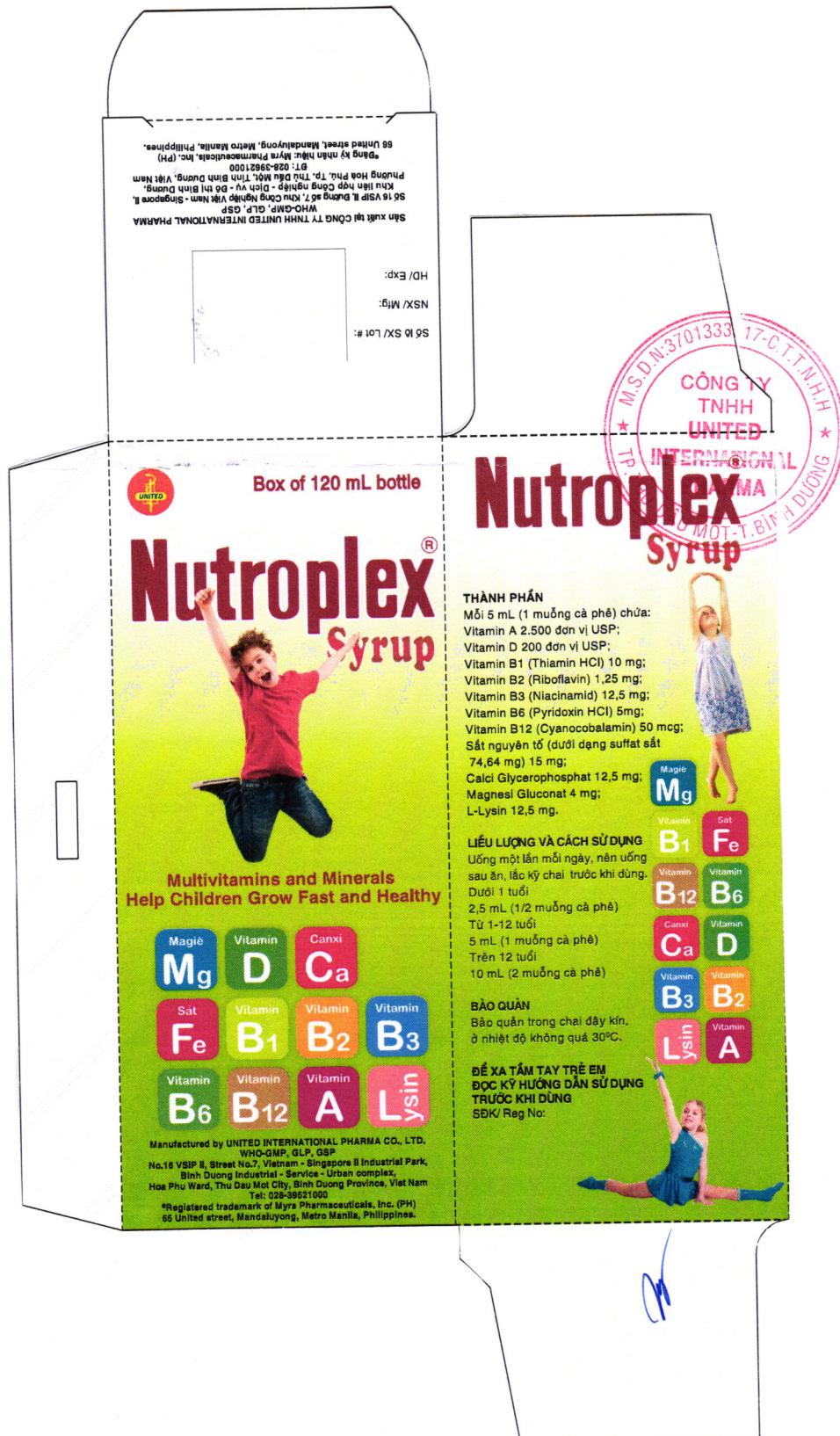
**NUTROPLEX SIRO**  
Hộp 1 chai 120 ml (Mặt 1)

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
**ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 17/03/2018

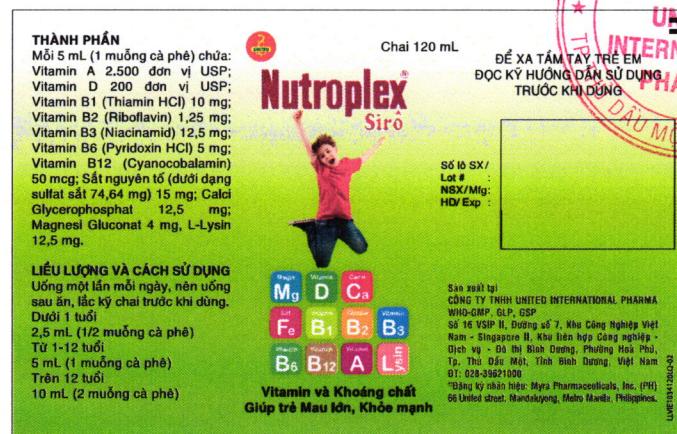


**NUTROPLEX SIRO**  
Hộp 1 chai 120 ml (Mặt 2)



## NUTROPLEX SIRO

Nhãn chai 120 ml



## NUTROPLEX SIRO

Hộp 1 chai 60 ml

**Nutroplex® Syrup**

**Box of 60 mL bottle**

**Nutroplex® Syrup**

**Hộp 1 chai 60 mL**

**Nutroplex® Siro**

**CHỈ ĐỊNH**

Nutroplex® là chế phẩm bổ sung hỗ trợ cho nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày, giúp phòng ngừa và cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ.

Nutroplex® cũng được chỉ định trong trường hợp thiếu máu do thiếu sắt.

**HẠN DÙNG**

24 tháng kể từ ngày sản xuất.  
Hạn dùng sau khi mở nắp sử dụng: 30 ngày

**Chống chỉ định và các thông tin khác, xin xem tòa hướng dẫn sử dụng.**

**CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA**

**TP. THỦ ĐẦU MỘT - TỈNH DƯƠNG**

**THÀNH PHẦN**

Mỗi 5 mL (1 muỗng cà phê) chứa:

- Vitamin A 2.500 đơn vị USP;
- Vitamin D 200 đơn vị USP;
- Vitamin B1 (Thiamin HCl) 10 mg;
- Vitamin B2 (Riboflavin) 12,5 mg;
- Vitamin B3 (Niacinamide) 12,5 mg;
- Vitamin B6 (Pyridoxin HCl) 5mg;
- Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 50 mcg;
- Sắt nguyên tố (dưới dạng sulfat sắt 74,64 mg) 15 mg;
- Calci Glycerophosphat 12,5 mg;
- Magnesi Gluconat 4 mg;
- L-Lysin 12,5 mg.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG**

Uống một lần mỗi ngày, nên uống sau ăn, lắc kỹ chai trước khi dùng.

- Dưới 1 tuổi: 2,5 mL (1/2 muỗng cà phê)
- Từ 1-2 tuổi: 5 mL (1 muỗng cà phê)
- Tрен 12 tuổi: 10 mL (2 muỗng cà phê)

**BẢO QUẢN**

Bảo quản trong chai dày kín, ở nhiệt độ không quá 30°C.

**ĐẾ XÁ TẨM TAY TRẺ EM**

**ĐỘC KÝ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

TRƯỚC KHI DÙNG

SĐK/Reg No: 822-000000000000

**Manufactured by UNITED INTERNATIONAL PHARMA CO., LTD.**  
No.16 VSP II, Street No.7, Vietnam - Singapore II, Industrial Park,  
Binh Duong Industrial - Service - Urban complex,  
Hoa Phu Ward, The District 12, Binh Duong Province, Viet Nam  
Tel: 028-35027000

\*Registered trademark of Myra Pharmaceuticals, Inc. (PH)  
66 United street, Mandaluyong, Metro Manila, Philippines.

**Sản xuất tại CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA**  
WHO-GMP, GMP, GSP  
Số 16 VSP II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II,  
Khu工業園地, 越南 - 新加坡 II, 工業園地  
Phường 16, Phường 16, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: 028-35027000

\*Độ độc: Myra Pharmaceuticals, Inc. (PH)  
66 United street, Mandaluyong, Metro Manila, Philippines.

**Barcode:**  
8 936022 470373

**BXVIE1034060LQ-02**

## NUTROPLEX SIRO

Nhãn chai 60 ml



Size: 73 x 45 mm

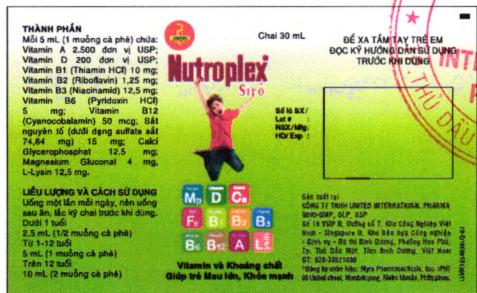
# NUTROPLEX SIRO

Hộp 1 chai 30 ml



## NUTROPLEX SIRO

Nhãn chai 30 ml



M

Dùng

# Nutroplex®

## SIRÔ

### Vitamin và Khoáng Chất giúp trẻ Mau Lớn, Khỏe Mạnh

#### MÔ TẢ

Nutroplex® là một chế phẩm chứa vitamin và khoáng chất cần thiết bổ sung nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày giúp trẻ mau lớn, khỏe mạnh. Cụ thể, Nutroplex® chứa: Vitamin A đóng vai trò quan trọng đối với thị lực. Vitamin A cũng tham gia vào việc hình thành và duy trì tính toàn vẹn của biểu mô và màng nhầy.

Vitamin D cần thiết cho sự hấp thu và vận chuyển calci và phospho từ đường tiêu hóa.

Calci tham gia vào việc duy trì chức năng cơ bắp và thần kinh, cần thiết cho chức năng của tim và động máu. Calci chủ yếu được tìm thấy trong xương và răng. Magnesi cần thiết cho cơ thể, là thành phần cấu trúc của xương, duy trì tính toàn vẹn và cân bằng dịch của tế bào. Magnesi có vai trò đồng yếu tố trong hoạt động của một số enzyme.

Vitamin nhóm B (B1, B2, B3, B6, B12) hoạt động như coenzyme giúp cho quá trình chuyển hóa thức ăn thành năng lượng. Vitamin B6 tham gia tổng hợp acid gamma - aminobutyric của hệ thần kinh trung ương và cùng với vitamin B12 tham gia tổng hợp hemoglobin.

Sắt là thành phần của hemoglobin, đóng vai trò thiết yếu trong vận chuyển oxy.

Lysin là acid amin thiết yếu, giúp trẻ ăn ngon miệng.

Uống Nutroplex® mỗi ngày giúp trẻ mau lớn và khỏe mạnh.

#### THÀNH PHẦN

Mỗi 5 mL (1 muỗng cà phê) chứa:

Vitamin A.....	2.500 đơn vị USP
Vitamin D.....	200 đơn vị USP
Vitamin B1 (Thiamin HCl).....	10 mg
Vitamin B2 (Riboflavin).....	1,25 mg
Vitamin B3 (Niacinamid).....	12,5 mg
Vitamin B6 (Pyridoxine HCl).....	5 mg
Vitamin B12 (Cyanocobalamin).....	50 mcg
Sắt nguyên tố (dưới dạng sắt sulfat).....	15 mg
Calci Glycerophosphat.....	12,5 mg
Magnesium Gluconat.....	4 mg
L-Lysin.....	12,5 mg

**Tá dược:** Sorbitol Solution, Glycerin, Sucrose, Tragacanth, Carrageenan, Citric Acid, Sodium Citrate, Sodium Benzoate, Butylated Hydroxyanisole, Eddate Disodium, Propylene Glycol, Polyoxy 40 Hydrogenated Castor Oil, Saccharin Sodium, Caramen, Hương Cam vừa đủ.

#### CHỈ ĐỊNH

Nutroplex® là chế phẩm bổ sung hỗ trợ cho nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày, giúp phòng ngừa và hiệu chỉnh tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ. Nutroplex® cũng được chỉ định trong trường hợp thiếu máu do thiếu sắt.

#### LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Uống một lần mỗi ngày, nên uống sau ăn, lắc kỹ chai trước khi dùng.  
Dưới 1 tuổi ..... 2,5 mL (1/2 muỗng cà phê)  
Từ 1-12 tuổi ..... 5 mL (1 muỗng cà phê)  
Trên 12 tuổi ..... 10 mL (2 muỗng cà phê)

#### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc. Thừa vitamin A. Tăng calci máu. Nghiêm độc vitamin D. Bệnh gan nặng. Loét dạ dày tiền triều. U ác tính. Cơ địa dị ứng. Bệnh mồ makedirs.

#### THẬN TRỌNG

Cần tính toán lượng vitamin A – D khi sử dụng Nutroplex® đồng thời với các thuốc khác có chứa vitamin A – D để tránh quá liều. Bệnh sarcoidosis hoặc suy tuyến cận giáp (có thể tăng nhẹ cảm với vitamin D). Suy chức năng thận. Sỏi thận. Bệnh tim. Xơ vữa động mạch. Bệnh nhân nghỉ ngơi bị loét dạ dày, viêm ruột từng vùng, viêm loét đại tràng.

**Phụ nữ có thai và cho con bú:** Có thể sử dụng Nutroplex® trong thời kỳ mang thai và cho con bú theo liều lượng khuyến nghị của thầy thuốc.

**Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Không có ghi nhận.

#### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Không có tác dụng phụ khi sử dụng theo liều đề nghị.

**Vitamin A:** tác dụng phụ có thể xảy ra khi dùng vitamin A liều cao kéo dài hoặc uống 1 liều rất cao (xem phần Quá liều và cách xử trí).

**Vitamin D:** có thể xảy ra cường vitamin D khi dùng liều cao hoặc kéo dài hoặc tăng đáp ứng với liều bình thường vitamin D, dẫn đến những biểu hiện lâm sàng của rối loạn chuyển hóa calci.

Thường gặp: yếu, mệt, ngủ gà, đau đầu, chán ăn, khô miệng, vị kim loại, buồn nôn, nôn, chuột rút ở bụng, táo bón, tiêu chảy, chóng mặt, ù tai, mất điếu hòa, ngoại ban, giảm trương lực cơ, đau cơ xương.

Ít gặp: giảm tinh欲, nhiễm calci thận, rối loạn chức năng thận, sổ mũi, ngứa, loang xương ở người lớn, giảm phát triển cơ thể ở trẻ em, sụt cân, thiếu máu, viêm kết mạc vôi hóa, sợ ánh sáng, cơn co giật.

Hiếm gặp: tăng huyết áp, loạn nhịp tim, loạn thần, rối loạn điện giải, tăng calci niệu, phosphate niệu, albumin niệu, tăng AST, ALT, giảm men phosphatase kiềm.

**Vitamin B1:** các phản ứng có hại rất hiếm và thường theo kiểu dị ứng: ra nhiều mồ hôi, tăng huyết áp cấp, ban da, ngứa, mày đay, khó thở, kích thích tại chỗ tiêm, sốc quá mẫn chỉ xảy ra khi tiêm.

**Vitamin B2:** dùng liều cao vitamin B2 thì nước tiểu sẽ chuyển màu vàng nhạt, gây sai lệch đối với một số xét nghiệm nước tiểu trong phòng thí nghiệm.

**Vitamin B3:** dùng liều cao vitamin B3 có thể xảy ra một số tác dụng phụ sau:

Thường gặp: buồn nôn, đỏ bừng mặt và cổ, ngứa, cảm giác rất bỗng.

Ít gặp: loét da dày tiến triển, chán ăn, đầy hơi, tiêu chảy, da khô, tăng sắc tố, vàng da, suy gan, giảm dung nạp glucose, tăng tiết bã nhờn, tăng uric huyết, đau đầu, nhín mờ, hạ huyết áp, chóng mặt, tim đập nhanh, ngất.

Hiếm gặp: lo lắng, hốt hoảng, glucose niệu, chức năng gan bất thường, thời gian prothrombin bất thường, hạ albumin huyết, choáng phản vệ.

**Vitamin B6:** dùng liều cao 200 mg/ngày và dài ngày (> 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ đáng kể không vững, tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay.

**Vitamin B12:** các phản ứng dị ứng do miễn dịch hiếm gặp như phản vệ, sốt, phản ứng dạng trứng cá, mày đay, ngứa, đỏ da.

**Sắt:** tác dụng phụ ở đường tiêu hóa như đau bụng, buồn nôn, nôn, táo bón. Đổi màu rặng tạm thời và phân sẫm màu, tác dụng phụ này sẽ hết sau khi ngừng thuốc.

**Calci:** dùng quá liều gây tác dụng phụ:

Thường gặp: hạ huyết áp, giãn mạch ngoại vi, táo bón, đầy hơi, buồn nôn, nôn, đỏ da, ngoại ban, đau hoặc rát bỏng nơi tiêm, đau nhói dây thần kinh.

Ít gặp: vã mồ hôi, loạn nhịp.

Hiếm gặp: huyết khối

**Magnesi:** dùng quá liều có thể gây miệng đắng, tiêu chảy, nôn, buồn nôn, cứng bụng.

**L-Lysin:** không có tác dụng phụ nào được báo cáo.

Xin thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

#### QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Ngộ độc mẫn tính: Dùng vitamin A liều cao kéo dài có thể dẫn đến ngộ độc vitamin A. Các triệu chứng đặc trưng là: mệt mỏi, dễ bị kích thích, chán ăn, sút cân, nôn, rối loạn tiêu hóa, sốt, gan-lách to, da bị biến đổi, rung tóc, tóc khô giòn, môi nứt nẻ và chảy máu, thiếu máu, nhức đầu, calci huyết cao, phù nề dưới da, đau ở xương và khớp. Ở trẻ em các triệu chứng ngộ độc mẫn tính còn có thể có tăng áp lực nội sọ, phù gai thị, ủ tai, rối loạn thị giác, sưng đau dọc các xương dài. Ngộ độc cấp: Uống vitamin A liều rất cao có thể dẫn đến ngộ độc cấp với các dấu hiệu buồn ngủ, chóng mặt, buồn nôn, nôn, dễ bị kích thích, nhức đầu, mè sảng và co giật, tiêu chảy. Các triệu chứng xuất hiện sau khi uống từ 6 đến 24 giờ.

**Xử trí:** phải ngừng dùng thuốc. Điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

#### TƯƠNG TÁC THUỐC

Dùng vitamin A và isotretinoin đồng thời có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều, vì vậy, tránh dùng đồng thời hai thuốc này. Sử dụng dầu khoáng quá mức có thể cản trở hấp thu vitamin D ở ruột. Không nên dùng đồng thời vitamin D với corticosteroid vì corticosteroid cản trở tác dụng của vitamin D. Không nên dùng đồng thời niacinamid với carbamazepin vì gây tăng nồng độ carbamazepin huyết tương dẫn đến tăng độc tính. Tránh dùng phối hợp sắt với ofloxacin, ciprofloxacin, norfloxacin. Dùng đồng thời sắt và các tetracycline làm giảm sự hấp thu của cả hai loại thuốc.

#### TRÌNH BÀY

Hộp 1 chai 30 mL, 60mL và 120 mL.

#### BẢO QUẢN

Bảo quản trong chai đậy kín, ở nhiệt độ không quá 30°C.

#### HẠN DÙNG

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hạn dùng sau khi mở nắp sử dụng: 30 ngày

ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG  
NẾU CẦN CẢNH THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

Sản xuất tại  
CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA  
WHO-GMP, GLP, GSP

Số 16 VSIP II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II,  
Khu liên hợp Công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị Bình Dương,  
Phường Hòa Phú, TP. Thủ Đức, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

ĐT: 028-39621000

\*Đăng ký nhãn hiệu: Myra Pharmaceuticals, Inc. (PH)  
66 United street, Mandaluyong, Metro Manila, Philippines.

CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
TUQ.CỤC TRƯỞNG  
P.TRƯỞNG PHÒNG  
*Nguyễn Ngọc Anh*